

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030
trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y;

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 936/TTr-SNNMT ngày 23 tháng 9 năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 15 Điều 3 Luật số 146/2025/QH15 về mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thành phố.
2. Các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Quy định mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng không vượt quá 2,0 đơn vị vật nuôi (ĐVN)/01 ha đất nông nghiệp.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường
 - a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra tổ chức thực hiện Quyết định này trên địa bàn thành phố. Phối hợp xác định diện tích đất nông nghiệp làm căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển đàn vật nuôi phù hợp với quy định về mật độ chăn nuôi.
 - b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung mật độ chăn nuôi khi cần thiết theo quy định của pháp luật.
2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi đảm bảo mật độ chăn nuôi theo quy định.
3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã
 - a) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền quy định này đến các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi tại địa phương.
 - b) Tổ chức quản lý, định hướng phát triển chăn nuôi tại địa phương phù hợp với quy định về mật độ chăn nuôi.

c) Kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến mật độ chăn nuôi theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn, tiếp nhận kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT.

đ) Kiểm tra, rà soát, báo cáo và đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định mật độ chăn nuôi địa bàn thành phố đến năm 2030 phù hợp theo quy định.

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thành phố.

a) Tổ chức sản xuất chăn nuôi theo định hướng, kế hoạch phát triển chăn nuôi của Ủy ban nhân dân cấp xã và đảm bảo đúng mật độ chăn nuôi theo Quyết định này.

b) Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan về mật độ chăn nuôi. Thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh môi trường trong chăn nuôi, xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

c) Kê khai hoạt động chăn nuôi bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng về Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi.

Điều 5. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2026 và thay thế Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Chăn nuôi và Thú y - Bộ NN&MT;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&MT;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND thành phố (báo cáo);
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐT, Công báo thành phố;
- Báo và PTTH Hải Phòng;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, NNMT, N.T.Hiểu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Quân